TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **TỈNH X**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2025/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 23 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 96/2024/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2024 , giữa:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị M - Sinh ngày: 27/10/1996.

CCCD số: 038196020443. Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 18/05/2023.

Địa chỉ: Bản C, xã T, huyện Q, tỉnh X.

Bị đơn: Anh Phạm Bá X - Sinh ngày: 25/06/1992.

CCCD số: 038092018714. Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 05/04/2020

Địa chỉ: Bản T, xã T, huyện Q, tỉnh X.

Căn cứ vào Điều 28, 35, 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị M - Sinh ngày: 27/10/1996.

Bị đơn: Anh Phạm Bá X - Sinh ngày: 25/06/1992.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về Hôn nhân**: Các đương sự thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Anh Phạm Bá X được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Bá Thành L (sinh ngày: 14/08/2013) cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động;

- **Về cấp dưỡng nuôi con**: Chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung, cho đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

- **Về tài sản chung, riêng; công nợ chung, riêng**: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Lương Thị M tự nguyện nộp toàn bộ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, do đó chị M phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí. Đối trừ số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006574 ngày 23/12/2024, chị M được nhận lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tại chi cục THADS huyện Q, tỉnh X.

3. Về các vấn đề khác: Giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 20/02/2014 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh X hết giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các Đương sự;*
- *Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh X;*
- *VKSND huyện Q (03 bản);*
- *Chi cục THADS H.Q;*
- *UBND xã T, huyện Q;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh